

ĐỘC LẬP DÂN TỘC GẮN LIỀN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI - SỰ BỔ SUNG, PHÁT TRIỂN CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

PGS, TS VŨ QUANG VINH

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

• **Tóm tắt:** Độc lập dân tộc (ĐLDT) gắn liền chủ nghĩa xã hội (CNXH) là nội dung xuyên suốt tư tưởng Hồ Chí Minh, là vấn đề chiến lược của cách mạng Việt Nam. ĐLĐT và CNXH là nguyên tắc chỉ đạo toàn bộ tiến trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam của Đảng. Xa rời mục tiêu ĐLĐT và CNXH là đi chệch hướng phát triển của đất nước. Tháng 1-2022, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã xuất bản cuốn sách rất quan trọng với tiêu đề: “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam” góp phần bổ sung, hoàn thiện và hiện thực hóa tư tưởng này trong bối cảnh lịch sử mới.

• **Từ khóa:** Độc lập dân tộc; chủ nghĩa xã hội; tư tưởng Hồ Chí Minh

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội

ĐLĐT theo nghĩa chung nhất là quyền tự chủ, tự quyết của dân tộc - quốc gia đối với vận mệnh của dân tộc mình, đối với việc tổ chức các hoạt động kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội... trong phạm vi không gian lãnh thổ của mình; chủ động thực hiện đường lối, chính sách đối ngoại của quốc gia, không chịu sự can thiệp, chi phối mang tính áp đặt từ bên ngoài. Đối với mỗi quốc gia, dân tộc, độc lập có nghĩa là tự chủ thực sự về chính trị, kinh tế, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, giữ vững chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ. ĐLĐT của một dân tộc - quốc gia hàm chứa cả quyền bình đẳng giữa các dân tộc - quốc gia trên thế giới. ĐLĐT phải bảo đảm chủ quyền, bình đẳng của quốc gia, dân tộc trong các mối quan hệ quốc tế, được pháp lý quốc tế thừa nhận và được khẳng định trên thực tế. Trong tiến trình phát triển của phong trào giải phóng dân tộc (GPDT) thời kỳ hiện đại

đã định hình các giá trị của ĐLĐT theo các quyền dân tộc cơ bản: độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.

Từ cuộc Cách mạng Tháng Mười Nga (1917), CNXH trở thành một phong trào cách mạng rộng lớn, diễn ra rộng khắp trên thế giới. Bản chất của CNXH là một xã hội có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất (LLSX) hiện đại và quan hệ sản xuất (QHSX) tiến bộ, phù hợp; đời sống của nhân dân ngày càng được cải thiện cả về vật chất và tinh thần, giàu có, ấm no, hạnh phúc; về phương diện chính trị là quyền lực thuộc về nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản; về phương diện xã hội là xây dựng xã hội dân chủ, công bằng, văn minh; về phương diện văn hóa là giữ gìn, phát huy bản sắc dân tộc và tiếp thu các giá trị văn hóa tiến bộ, phù hợp của nhân loại; về phương diện quốc tế là quan hệ hợp tác, hữu nghị, đấu tranh vì hòa bình, công bằng, tiến bộ xã hội, cùng chia sẻ với cộng đồng thế giới các thách thức mang tính toàn cầu.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, CNXH là “Xã hội ngày càng tiến, vật chất ngày càng tăng, tinh thần ngày càng tốt”⁽¹⁾. CNXH có thể thực hiện thành công, thậm chí có những mặt thuận lợi khi xây dựng ở một nước thuộc địa phương Đông. Người cho rằng: “Sự tàn bạo của chủ nghĩa tư bản đã chuẩn bị đất ròi: CNXH chỉ còn phải làm cái việc là gieo hạt giống của công cuộc giải phóng nữa thôi”⁽²⁾. Ngay từ đầu, CNXH có sức hấp dẫn lớn đối với các dân tộc thuộc địa. Đây là tiền đề tư tưởng rất quan trọng cho mục tiêu và sự nghiệp GPDT, tiến lên xây dựng CNXH. Thực tế đã chứng tỏ nhận định chính xác của Hồ Chí Minh với sự xuất hiện và lớn mạnh của những quốc gia xã hội chủ nghĩa (XHCN) vốn là thuộc địa hoặc phụ thuộc vào thực dân, đế quốc, cũng như sức sống bền vững của CNXH ở một số nước châu Á, Mỹ La-tinh, kể cả khi CNXH hiện thực sụp đổ ở Đông Âu và Liên Xô.

Thực tế lịch sử đã minh chứng: CNXH, ngay từ khi ra đời, với tư cách là một chế độ xã hội, đã lập tức ủng hộ phong trào GPDT, là chỗ dựa vững chắc cho phong trào GPDT. Phong trào GPDT và phong trào cách mạng XHCN luôn gắn bó chặt chẽ, truyền thêm sức mạnh cho nhau để đạt những thành quả to lớn trong lịch sử và hiện tại. Những giá trị của mỗi cá nhân, cộng đồng, quốc gia và nhân loại có mối quan hệ biện chứng với nhau. Theo Hồ Chí Minh, nếu nước được độc lập mà dân vẫn không được hưởng tự do hạnh phúc thì độc lập cũng chẳng có ý nghĩa gì. Giành được ĐLDT, nhất định phải đưa dân tộc đi lên CNXH, bởi những giá trị đích thực của ĐLDT chỉ có thể đạt được trong CNXH. ĐLDT là tiền đề chính trị tiên quyết để xây dựng CNXH. CNXH càng được xây dựng vững mạnh thì ĐLDT, với những giá trị đích thực của nó, càng được củng cố, bảo vệ vững chắc.

Khi đi tìm đường cứu nước, Nguyễn Ái Quốc khảo nghiệm thực tiễn tại nhiều nước tư bản chủ nghĩa, nghiên cứu về cách mạng tư sản; song Người không lựa chọn con đường cách mạng tư sản vì cho rằng con đường đó không mang lại quyền lợi thực sự cho quần chúng lao động và không mở đường cho độc lập của các dân tộc thuộc địa. Khi đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, Nguyễn Ái Quốc đã tìm thấy ở lý luận cách mạng đó con đường cứu nước đúng đắn: gắn liền GPDT với giải phóng giai

cấp, giải phóng xã hội và giải phóng con người, tức là phải đi tới CNXH. Sự gặp gỡ giữa Nguyễn Ái Quốc với chủ nghĩa Mác - Lênin là sự gặp gỡ tất yếu giữa chủ nghĩa yêu nước với hệ tư tưởng khoa học và cách mạng của thời đại. Nguyễn Ái Quốc đã truyền bá chủ nghĩa Mác - Lê-nin, gieo hạt giống CNXH vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam. Từ nghiên cứu lý luận và khảo nghiệm thực tiễn của các nước, Nguyễn Ái Quốc khẳng định CNXH hoàn toàn có thể thực hiện được ở châu Á nói chung và Đông Dương nói riêng, trong đó có Việt Nam.

Mùa xuân năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Đảng Cộng sản Việt Nam là sản phẩm của sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh với phong trào công nhân và phong trào yêu nước của dân tộc Việt Nam. Từ đây, dân tộc Việt Nam do Đảng Cộng sản lãnh đạo đã tìm thấy con đường cách mạng đúng đắn để tự giải phóng mình, xóa bỏ ách nô lệ, tiến tới độc lập tự do; sự nghiệp GPDT gắn liền với sự nghiệp giải phóng những người lao động bị bóc lột, áp bức, giải phóng toàn xã hội; cuộc đấu tranh giải phóng của nhân dân Việt Nam gắn liền với cuộc đấu tranh giải phóng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động thế giới.

Cương lĩnh chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam (2-1930) nêu rõ mục tiêu đấu tranh của cách mạng và dân tộc Việt Nam là làm cho nước Nam hoàn toàn độc lập để đi tới xã hội cộng sản. Lần đầu tiên Việt Nam có một đảng chính trị đề ra cương lĩnh cách mạng và khoa học, bao quát được nhiệm vụ đấu tranh GPDT với những giá trị đích thực của ĐLDT và phương hướng tiến lên của dân tộc, giải quyết được yêu cầu phát triển của dân tộc, của xã hội Việt Nam. Ngay khi ra đời, Đảng Cộng sản Việt Nam lập tức tập hợp được đông đảo quần chúng nhân dân, nắm vững ngọn cờ lãnh đạo cách mạng, đưa cách mạng Việt Nam liên tiếp giành thắng lợi trong đấu tranh giải phóng và xây dựng đất nước. ĐLDT và CNXH trở thành động lực mạnh mẽ của cách mạng Việt Nam. Khát vọng độc lập cho dân tộc, ấm no, hạnh phúc cho nhân dân có ý nghĩa to lớn, khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, yêu chế độ xã hội tốt đẹp của mọi người Việt Nam. Gắn với mục tiêu xây dựng CNXH, tinh

thần độc lập, tự chủ, tự tôn dân tộc luôn được Đảng Cộng sản Việt Nam phát huy với quy mô và chất lượng mới.

Vượt qua những hạn chế của lập trường phong kiến, lập trường tư sản, CNXH đã đưa đến những nội dung mới và triệt để trong việc giải quyết vấn đề ĐLDT. Đó là: ĐLDT trên cơ sở độc lập thực sự về kinh tế, chính trị, văn hóa, ngoại giao; ĐLDT phải bảo đảm xóa bỏ tình trạng áp bức, bóc lột và nô dịch của dân tộc này với dân tộc khác cả về kinh tế, chính trị và tinh thần; quan hệ giữa các nước dựa trên nguyên tắc bình đẳng, cùng có lợi, tôn trọng chủ quyền dân tộc, cùng đóng góp vào lợi ích chung của các dân tộc, vì hòa bình thế giới, vì sự tiến bộ của loài người. Những giá trị đó chỉ có thể đạt được ở CNXH. Chỉ với CNXH, ĐLDT mới đạt được chân giá trị của nó, đưa dân tộc tới sự phồn vinh về kinh tế, phong phú về tinh thần, dân chủ được bảo đảm. Chỉ với CNXH, dân tộc mới phát huy cao độ sức mạnh của mình, trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng, trong xây dựng đất nước, nâng cao sức mạnh tổng hợp quốc gia, củng cố vững chắc ĐLDT.

2. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay

Sau nhiều thập kỷ đấu tranh gian khổ, dân tộc Việt Nam đã giành lại trọn vẹn nền ĐLDT và thống nhất Tổ quốc, mở ra thời kỳ mới trong lịch sử dân tộc - thời kỳ cả nước cùng quá độ lên CNXH. Nhưng nền ĐLDT chưa được củng cố, vẫn tồn tại nhiều nguy cơ xâm phạm đến chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ. Đất nước còn lạc hậu về kinh tế, nhân dân còn nghèo. Các thế lực thù địch thường xuyên chống phá bằng âm mưu “diễn biến hòa bình”, kết hợp với răn đe quân sự và bạo loạn chính trị. Phần đầu để xây dựng Tổ quốc từ một nước còn nghèo nàn, lạc hậu trở thành một nước “tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên CNXH”; không ngừng nâng cao sức mạnh tổng hợp của quốc gia và vị thế của quốc gia trên trường quốc tế, là yêu cầu cấp thiết và có ý nghĩa quyết định để củng cố nền ĐLDT. Giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ là điều kiện cực kỳ quan trọng, tạo môi trường thuận lợi để xây dựng đất nước theo định hướng XHCN.

Xác định đúng mô hình đặc trưng của CNXH theo tư duy đổi mới, Đảng đã giành được nhiều thành tựu quan trọng, có ý nghĩa lịch sử, đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội (KT-XH), bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế (HNQT). Lựa chọn và kiên định mục tiêu ĐLDT và CNXH, đồng thời đòi hỏi phải đưa ra được các giải pháp, bước đi, cách làm thực sự khoa học nhằm thực hiện bằng được mục tiêu đó. Trước năm 1986, do chủ quan, duy ý chí, Đảng đã phạm những khuyết điểm nghiêm trọng trong lãnh đạo xây dựng CNXH, làm cho nền KT-XH chẳng những không đạt được các mục tiêu đã dự kiến, mà ngày càng rơi vào khó khăn, khủng hoảng.

Đại hội lần thứ VI của Đảng (1986) mở đầu công cuộc đổi mới toàn diện đất nước xác định: Mục tiêu tổng quát của những năm còn lại của chặng đường đầu tiên là ổn định mọi mặt tình hình KT-XH, tiếp tục xây dựng những tiền đề cần thiết cho việc đẩy mạnh công nghiệp hóa XHCN trong chặng đường tiếp theo. Đối với Việt Nam, đổi mới không phải là thay đổi mục tiêu XHCN, mà nhằm làm cho mục tiêu đó đạt được bằng những bước đi, phương thức và biện pháp phù hợp hơn. Theo đồng chí Nguyễn Phú Trọng: “CNXH chúng ta lựa chọn cũng không phải là CNXH bị hiểu sai và làm sai như trước đây, mà là CNXH đích thực, CNXH đúng đắn”⁽³⁾.

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (Bổ sung, phát triển năm 2011) xác định: “Xã hội XHCN mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội: dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao dựa trên LLSX hiện đại và QHSX tiến bộ phù hợp; có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển; có nhà nước pháp quyền (NNPQ) XHCN của dân, do dân, vì dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới”⁽⁴⁾. Những đặc trưng về xã hội XHCN đồng thời hàm chứa những giá trị của ĐLDT.

Từ Đại hội Đảng lần thứ VI đến nay, với đường lối đổi mới toàn diện, chúng ta đã giành được nhiều

thành tựu quan trọng về đổi mới tư duy lý luận; tạo nên những thay đổi quan trọng trong đời sống kinh tế, trong sản xuất lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu; cải thiện đời sống nhân dân; giữ vững quốc phòng, an ninh, mở rộng hợp tác quốc tế... Thực hiện tư tưởng Hồ Chí Minh về ĐLDT gắn liền chủ nghĩa xã hội, Đảng tiếp tục xác định: “Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động”⁽⁵⁾. Đại hội Đảng lần thứ X cụ thể hóa: “Đổi mới không phải là xa rời mà là nhận thức đúng, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lấy đó làm nền tảng tư tưởng của Đảng, và kim chỉ nam cho hành động cách mạng”⁽⁶⁾.

Trong thời kỳ đổi mới, Đảng không ngừng đổi mới nhận thức và tư duy lý luận. Đại hội lần thứ XIII của Đảng đề ra đường lối xây dựng CNXH trong giai đoạn mới với 12 định hướng lớn phát triển toàn diện, bền vững đất nước. Tháng 1-2022, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã xuất bản cuốn sách rất quan trọng với tiêu đề: “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam”⁽⁷⁾. Những thành tựu to lớn và kinh nghiệm lịch sử của Đảng Cộng sản Việt Nam trong quá trình lãnh đạo sự nghiệp xây dựng CNXH đã được Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tổng kết rất đầy đủ, toàn diện và sâu sắc, được dư luận rất quan tâm và đánh giá cao. Ngay từ khi mới ra đời và trong suốt quá trình đấu tranh cách mạng, với sự kiên định, vững vàng trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn nhất quán khẳng định CNXH là mục tiêu, lý tưởng của Đảng, là khát vọng của dân tộc và nhân dân Việt Nam; đi lên CNXH là yêu cầu khách quan, là con đường tất yếu của cách mạng Việt Nam vì độc lập của dân tộc, vì hạnh phúc của nhân dân. Đảng Cộng sản Việt Nam đã từng bước đổi mới tư duy lý luận về CNXH và đề ra đường lối đổi mới, đánh dấu bước chuyển to lớn, có ý nghĩa cực kỳ quan trọng trên con đường xây dựng CNXH ở Việt Nam. Sự nghiệp đổi mới là sự lựa chọn mang tính lịch sử, là quá trình thay đổi sâu sắc, toàn diện về nhận thức, tư duy lý luận, về chủ trương, đường lối xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc, đã thật sự trở thành *sản phẩm sáng tạo vĩ đại* của Đảng

Cộng sản Việt Nam và nhân dân Việt Nam, mang lại những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, để: *“Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”*⁽⁸⁾. Đó là điều kiện và tiền đề quan trọng để chúng ta vững bước đi lên CNXH theo tinh thần 12 định hướng phát triển đất nước đã được Đại hội lần thứ XIII của Đảng đề ra cho giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045, được Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng bổ sung, phát triển.

Định hướng đầu tiên hết sức quan trọng là phải *“xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển bền vững về tất cả các mặt kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, môi trường”*⁽⁹⁾. Việc các văn kiện của Đại hội lần thứ XIII của Đảng đặt yêu cầu phát triển bền vững về văn hóa ngang hàng với các mặt khác là nét nổi bật và là sự bổ sung quan trọng rất cần được làm sâu sắc thêm. Theo Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: *“Chúng ta coi văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc; xác định phát triển văn hóa đồng bộ, hài hòa với tăng trưởng kinh tế và tiến bộ, công bằng xã hội là một định hướng căn bản của quá trình xây dựng CNXH ở Việt Nam”*⁽¹⁰⁾.

Định hướng thứ 2 là *“hoàn thiện toàn diện, đồng bộ thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN”*⁽¹¹⁾. Điều quan trọng ở đây là phải tạo được môi trường thuận lợi để huy động, phân bổ và nhất là sử dụng có hiệu quả các nguồn lực xã hội hiện có nhằm thúc đẩy đầu tư, sản xuất, kinh doanh, đổi mới mô hình tăng trưởng dựa trên nền tảng khoa học công nghệ (KHCN) hiện đại; từ đó đẩy mạnh công cuộc chuyển đổi số, xây dựng quốc gia số, xã hội số; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo nhằm nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế nước nhà trong điều kiện HNQT ngày càng sâu rộng. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng chỉ rõ: *“Đưa ra quan niệm phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN là một đột phá lý luận rất cơ bản và sáng tạo của Đảng ta, là thành quả lý luận quan trọng qua 35 năm thực hiện đường lối đổi mới, xuất phát từ thực tiễn Việt Nam và tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của thế giới”*⁽³⁶⁾.

Định hướng thứ 3 nhằm *“tạo đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút và*

trọng dụng nhân tài”⁽¹³⁾. Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã dành sự quan tâm rất lớn cho nhiệm vụ trọng dụng nhân tài, cả nhân tài trong Đảng và nhân tài ngoài Đảng. Xuất phát từ nhận định, chúng ta vẫn còn “Thiếu cơ chế, chính sách tuyển chọn và trọng dụng người tài”⁽¹⁴⁾; “Cơ chế và chính sách cán bộ trong hoạt động KHCN còn nặng về hành chính hóa, chưa tạo được môi trường thuận lợi để phát huy sức sáng tạo, thu hút nhân tài”⁽¹⁵⁾; “Thiếu cơ chế, chính sách khuyến khích và bảo vệ người dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm cả ở khu vực nhà nước và khu vực tư nhân”⁽¹⁶⁾, Đại hội lần thứ XIII của Đảng yêu cầu phải “đổi mới chế độ tuyển dụng, sử dụng, trọng dụng nhân tài trong quản lý, quản trị nhà nước, KHCN và đổi mới sáng tạo”¹⁷⁾. Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã kế thừa những quan điểm và việc làm của cha ông ta xưa và là tư tưởng Hồ Chí Minh về trọng dụng người tài. Ngay sau khi nước nhà vừa giành được độc lập, ngày 14-11-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Kiến thiết cần có nhân tài”⁽¹⁸⁾; “phải trọng nhân tài”⁽¹⁹⁾. Việc phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài để có nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho công cuộc phát triển đất nước là nhiệm vụ quan trọng. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng chỉ rõ: “Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, ưu tiên nguồn nhân lực cho công tác lãnh đạo, quản lý và các lĩnh vực then chốt, trên cơ sở nâng cao, tạo bước chuyển biến căn bản, mạnh mẽ, toàn diện về chất lượng giáo dục, đào tạo gắn với cơ chế tuyển dụng, sử dụng đãi ngộ người tài”⁽²⁰⁾.

Định hướng thứ 4 là “phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc để văn hóa và con người Việt Nam thực sự là sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc”⁽²¹⁾. Việc coi con người và văn hóa vừa là động lực, vừa là sức mạnh nội sinh để thúc đẩy phát triển đất nước nhằm mục tiêu “đến năm 2030... là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao” và “đến năm 2045: trở thành nước phát triển, thu nhập cao”⁽²²⁾ là sự phát triển nhận thức lý luận rất quan trọng về sự phát triển bền vững. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định: “Phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”⁽²³⁾.

Định hướng thứ 5 của văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng là bảo đảm *an ninh con người*. Phát triển toàn diện con người phải “trở thành trung tâm của chiến lược phát triển KT-XH”⁽²⁴⁾; con người phải được coi là mục đích cao nhất của sự phát triển, mọi người phải “được chia sẻ những thành quả của quá trình phát triển kinh tế”⁽²⁵⁾. Theo Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng phải: “... quản lý phát triển xã hội có hiệu quả, nghiêm minh, bảo đảm an ninh xã hội, an ninh con người”⁽²⁶⁾.

Định hướng thứ 6 là khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, thích ứng với biến đổi khí hậu (BĐKH) và bảo vệ môi trường. Do “khai thác tài nguyên thiếu bền vững, hiệu quả quản lý, sử dụng chưa cao”⁽²⁷⁾, cho nên định hướng này đòi hỏi chúng ta tuyệt đối không thể vì tăng trưởng kinh tế đơn thuần mà đánh đổi môi trường để lấy tăng trưởng kinh tế. Theo Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, phải: “chủ động thích ứng có hiệu quả với BĐKH và giảm nhẹ thiên tai, phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe cho nhân dân; quản lý, khai thác và sử dụng bền vững tài nguyên, chú trọng bảo vệ môi trường, bảo đảm phát triển bền vững”⁽²⁸⁾.

Định hướng thứ 7 phải “giữ vững an ninh chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, an ninh con người, an ninh kinh tế, an ninh mạng, xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương. Chủ động ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa; phát hiện sớm và xử lý kịp thời những yếu tố bất lợi, nhất là những yếu tố, nguy cơ gây đột biến; đẩy mạnh đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động và cơ hội chính trị”⁽²⁹⁾. Theo Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: “Chủ động ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa; kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội”⁽³⁰⁾.

Định hướng thứ 8 là “tiếp tục thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa; chủ động HNQT toàn diện, sâu rộng, có hiệu quả; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, không ngừng nâng cao vị thế, uy tín quốc tế của Việt Nam”⁽³¹⁾. Việc chủ động HNQT toàn diện, sâu rộng, có hiệu quả⁽³²⁾ sẽ giúp chúng ta tranh thủ được sức mạnh và cơ hội nhiều mặt do thời đại tạo ra, nhất là về KHCN, thương mại nhằm rút ngắn

khoảng cách và trình độ phát triển của nước ta với thế giới. Theo Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng cần: “... thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa, chủ động, tích cực HNQT toàn diện, sâu rộng, có hiệu quả”⁽³³⁾.

Định hướng thứ 9, Đại hội lần thứ XIII của Đảng chủ trương “thực hành và phát huy rộng rãi dân chủ XHCN, quyền làm chủ và vai trò chủ thể của nhân dân; phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc; củng cố, nâng cao niềm tin của nhân dân, tăng cường đồng thuận xã hội; tiếp tục đổi mới tổ chức, nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội”⁽³⁴⁾. Thực hành được dân chủ thực chất trong xã hội là tiền đề quan trọng tạo nên sự đồng thuận và đoàn kết xã hội vì sự phát triển của đất nước. Do vậy, cần “Thực hành và phát huy rộng rãi dân chủ XHCN, quyền làm chủ và vai trò chủ thể của nhân dân; củng cố, nâng cao niềm tin của nhân dân, tăng cường đồng thuận xã hội”⁽³⁵⁾.

Định hướng thứ 10 chỉ rõ, “xây dựng NNPQ XHCN trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, vì nhân dân phục vụ và vì sự phát triển của đất nước”⁽³⁶⁾. Khi Nhà nước thực hiện đầy đủ và hiệu quả phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân thụ hưởng” thì sức mạnh của đất nước sẽ tăng lên gấp bội, do đó, phải “Xây dựng và hoàn thiện NNPQ XHCN, xây dựng hệ thống chính trị (HTCT) trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, tiếp tục đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực”⁽³⁷⁾.

Định hướng thứ 11 trong Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng nhấn mạnh sự trong sạch vững mạnh của HTCT và năng lực cầm quyền hiệu quả của Đảng là một đảm bảo vững chắc cho chế độ XHCN. Bởi vậy, Đại hội lần thứ XIII của Đảng và Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng chỉ rõ: “... xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là cán bộ cấp chiến lược, người đứng đầu có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ”⁽³⁸⁾.

Định hướng thứ 12 là: “Tiếp tục nắm vững và xử lý tốt các mối quan hệ lớn: quan hệ giữa ổn định, đổi mới và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; giữa tuân theo quy luật thị trường và bao đảm định hướng XHCN; giữa phát triển

LLSX và xây dựng, hoàn thiện từng bước QHSX XHCN; giữa nhà nước, thị trường và xã hội; giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường; giữa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN; giữa độc lập, tự chủ và HNQT; giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và nhân dân làm chủ; giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp luật, bảo đảm kỷ cương xã hội”⁽³⁹⁾. Định hướng thứ 12 bổ sung mối quan hệ giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, đảm bảo kỷ cương xã hội.

ĐLDT là khát vọng, cũng là tiền đề để đưa đất nước phát triển theo con đường XHCN, bảo đảm cho công cuộc xây dựng CNXH được tiến hành thuận lợi. Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ, với những biến đổi hết sức to lớn, toàn diện, tiếp theo sự bổ sung, phát triển của Đảng, cuốn sách quan trọng của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã tiếp tục nghiên cứu, góp phần làm rõ, khẳng định thêm tính quy luật của mối quan hệ này ■

(1), (2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 1, tr.11-12, 40.

(3) Nguyễn Phú Trọng (chủ biên): *Về định hướng xã hội chủ nghĩa và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.21.

(5) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1991, tr.610.

(4)&(6) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2006, tr.70.

(7), (10), (12), (20) Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2022, tr.26, 27, 25, 64.

(8), (9)&(11), (13), (15), (17), (21), (22), (24), (31), (34)&(36), (38)&(39) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tập I, tr.25, 114, 115, 83, 231, 115-116, 112, 65, 117-118, 118, 119.

(14), (16), (25), (27), (29) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, tập II, tr.75, 76, 81, 73, 117.

(18) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 4, tr.114.

(19) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 5, tr.313.

(23), (26), (28), (30), (33), (35)&(37) Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Sđd, tr.54.

(32) Đến nay, nước ta có quan hệ hữu nghị hợp tác với 189 quốc gia, trong đó 17 nước đối tác chiến lược và 13 nước đối tác toàn diện; có quan hệ kinh tế với hơn 230 nền kinh tế, đã ký 15 hiệp định thương mại tự do (FTA), trong đó có các FTA thế hệ mới.